

Bản án số: 583/2020/HS-PT

Ngày: 14-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Ngọc Thắng

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Bùi Đức Nam

2. Bà Phạm Uyên Thy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 508/2020/HSPT ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thái V và bị cáo Lê Văn L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 203/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo kháng cáo:***

**1. Nguyễn Thái V;** sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 551/32, đường B, Phường B1, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2016 và đi đâu không rõ); chỗ ở: Nhà số 243/7/3, đường M, Khu phố 10, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V1 và con bà Thái Thu V2; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không ;

Nhân thân: Ngày 12/4/2016, bị Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong quyết định ngày 12/4/2016, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**2. Lê Văn L** (tên gọi khác: L1); sinh năm 1984, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng hộ khẩu ký thường trú: Không có; chỗ ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L2 (chết) và bà Đinh Thị L3; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/3/2004, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (khi phạm tội chưa thành niên, đã chấp hành xong hình phạt chính kể từ ngày 13/9/2005 và được miễn chấp hành quyết định khác ngày 29/9/2010, án tích đã được xóa);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa*

Luật sư Phùng Thị Ngọc H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng Luật sư G bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái V (luật sư có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 27/3/2020, Nguyễn Thái V (V đã phẫu thuật chuyển giới) và anh Nguyễn Minh R có thỏa thuận về việc quan hệ tình dục với giá 300.000 đồng, sau đó cả 02 đi đến Khách sạn C, địa chỉ: Đường Số 9, phường A, quận T. Lúc lên phòng số 102, lầu 1, V tạo cơ hội đi mua gel bôi trơn và bao cao su về mới cho anh R quan hệ tình dục, rồi V mượn chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh (dung lượng 64G) của anh R nói là để gọi cho Lê Văn L nhờ mua dùm gel bôi trơn và bao cao su, nhưng thực tế V chờ cơ hội để chiếm đoạt chiếc điện thoại này.

Về phía Lê Văn L, khi được gọi V thì L đến trước Khách sạn C và V đi xuống gặp, đưa cho L số tiền 50.000 đồng cùng chìa khóa chiếc xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu trắng, biển số 59T1- XXX.XX của V nhưng V lại dặn L không cần mua gì cả mà ngồi sẵn trước cửa Khách sạn đợi V nên L biết là chờ V lấy được tài sản của người mua dâm xuống cho L dùng xe chờ V chạy tẩu thoát. Sau khi gặp L xong thì V quay trở lên phòng 102 nhưng anh R có điện thoại của gia đình nên đi về rồi cả 02 cùng xuống quầy tiếp tân để trả phòng. Tại đây, V nói điện thoại hết tiền nên hỏi mượn chiếc điện thoại của anh R để gọi cho bạn đến chở về, tuy vậy thực tế V không gọi cho ai nên anh R đòi lại chiếc điện thoại thì V không chịu trả mà cất vào trong túi quần bên phải và đi ra hướng L đang đậu xe chờ sẵn. Lúc này, anh R xông vào giằng co với V để lấy điện thoại thì V cắn 03 cái vào tay trái của anh R, còn L đang ngồi trên xe cách đó khoảng 03 - 04 mét liền bước xuống xe đi đến nói như ra lệnh “*không được đánh V*” rồi giả vờ gọi điện cho bạn nói lớn tiếng “*Tụi bay đang ở đâu lại đây coi*” làm cho anh

R hoảng sợ buông tay ra thì V lấy được chiếc điện thoại của anh R rồi ngồi lên xe máy để L chở tẩu thoát.

Đến sáng ngày 28/3/2020, V bán chiếc điện thoại được 17.000.000 đồng, V chia cho L 250.000 đồng và tiêu xài hết số tiền còn lại. Sau khi vụ việc xảy ra, anh R đã đến Công an phường Bình Hưng Hòa A trình báo. Qua truy xét, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập V và L đến làm việc thì cả 02 đều thừa nhận có thực hiện hành vi như đã nêu nên bị bắt khẩn cấp.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại của anh R có giá trị là 22.000.000 đồng.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 203/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thái V, Lê Văn L phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-3-2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-3-2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 25/9/2020 bị cáo Nguyễn Thái V và bị cáo Lê Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với hai bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo Nguyễn Thái V lần đầu phạm tội, bị cáo có bà cố ngoại là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng và ông cậu là Liệt sĩ và tình tiết này thì Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Lê Văn L phạm tội với vai trò đồng phạm, chỉ được bị cáo V cho số tiền 250.000 đồng. Từ đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên phạt bị

cáo Nguyễn Thái V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, bị cáo Lê Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Luật sư Phùng Thị Ngọc H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái V đồng ý với tội danh, khung hình phạt xét xử các bị cáo và Luật sư cũng thống nhất với lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát nêu tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 21 giờ ngày 27/3/2020, Nguyễn Thái V giả vờ thỏa thuận quan hệ tình dục với anh Nguyễn Minh R. Lúc cả 02 đi đến Khách sạn C, địa chỉ: Đường Số 9, phường A, quận T thì Nguyễn Thái V gọi điện thoại cho Lê Văn L đến chờ ở trước Khách sạn để chờ V tẩu thoát khi V chiếm được tài sản.

Khi anh R và V cùng đi xuống quây tiếp tân để trả phòng thì V giả vờ nói điện thoại hết tiền rồi mượn điện thoại của anh R để gọi cho bạn đến chờ về, nhưng thực tế V không gọi cho ai nên anh R đòi lại chiếc điện thoại thì V không chịu trả và đi ra hướng L đang đậu xe chờ sẵn. Lúc này, anh R xông vào giằng co với V để lấy điện thoại thì V cắn 03 cái vào tay trái của anh R, còn L liền bước đến nói như ra lệnh với anh R “*không được đánh V*” rồi giả vờ gọi điện cho bạn nói lớn tiếng “*Tụi bay đang ở đâu lại đây coi*” làm cho anh R hoảng sợ buông tay ra thì V lấy được chiếc điện thoại rồi ngồi lên xe máy để L chở tẩu thoát (qua định giá thì chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, dung lượng 64G mà V và L đã chiếm đoạt có giá trị là 22.000.000 đồng).

Với hành vi và kết quả định giá nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Thái V và bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 23/9/2020, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 25/9/2020 các bị cáo làm đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Thái V đã có hành vi giả vờ thỏa thuận quan hệ tình dục với bị hại để tìm thời cơ chiếm đoạt tài sản của bị hại, còn bị cáo Lê Văn L chờ sẵn trước Khách sạn để chờ V tẩu thoát khi V chiếm được tài sản. Lúc mượn được điện thoại của bị hại thì bị cáo V và bị cáo L đã dùng vũ lực và lời nói uy hiếp tinh thần bị hại làm cho bị hại hoảng sợ để chiếm đoạt tài sản có giá trị 22.000.000 đồng. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi mà vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản

hợp pháp của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo. Tuy vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, bị cáo V với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, dùng vũ lực và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; còn bị cáo L uy hiếp tinh thần bị hại và chở bị cáo V tẩu thoát nên vai trò của bị cáo V cao hơn bị cáo L.

Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo; riêng bị cáo V đã được gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Và các tình tiết này thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng và tuyên phạt bị cáo V mức án 04 năm 06 tháng tù, bị cáo L mức án 04 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư nêu thêm tình tiết bị cáo Nguyễn Thái V có bà cố ngoại là Mẹ Việt Nam Anh Hùng và có ông cậu là Liệt sỹ, nghị tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo V.

Mặc dù các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên và tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V như Luật sư đã trình bày tại phiên tòa phúc thẩm nhưng với hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì mức án 04 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thái V và mức án 04 năm tù đối với bị cáo Lê Văn L là tương xứng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Thái V);

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với Lê Văn L);

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thái V, Lê Văn L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L (tên gọi khác: L1) 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Trại giam; (2)
- Thi hành án quận Bình Tân; (2)
- TAND quận Bình Tân; (2)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, Hồ sơ (24). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Ngọc Thắng**